

## **THÔNG BÁO**

### **Chào bán trái phiếu ra công chúng**

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 226/GCN-UBCK  
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/7/2025)*

#### **1. Giới thiệu về Tổ chức phát hành**

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
  - Tên viết tắt: AGRIBANK
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (Địa chỉ hành chính mới: Số 02 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).
  - Số điện thoại: 024. 3772 2773 Số fax: 024. 3831 4069 Website: [www.agribank.com.vn](http://www.agribank.com.vn)
  - Vốn điều lệ: 51.638.603 triệu đồng (tại thời điểm 31/03/2025 theo BCTC hợp nhất Quý I/2025).
  - Mã cổ phiếu (nếu có): Không có.
  - Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước - Số hiệu tài khoản: 153184.
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/02/2004, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 11/01/2024.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.                                                                                                                                   |
| 2   | Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:<br>a) Cho vay;<br>b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;<br>c) Bảo lãnh ngân hàng;<br>d) Phát hành thẻ tín dụng;<br>e) Bao thanh toán trong nước. |
| 3   | Mở tài khoản cho khách hàng                                                                                                                                                                                                     |
| 4   | Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:<br>a) Cung ứng phương tiện thanh toán;<br>b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm                                                                |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.                                                                                                                                                       |
| 5   | Mở tài khoản:<br>a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;<br>b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.                                                                   |
| 6   | Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.                                                                                                                                  |
| 7   | Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.                                                                                           |
| 8   | Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.                                                                                                                 |
| 9   | Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.                                      |
| 10  | Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.                                                                                                                                                           |
| 11  | Dịch vụ môi giới tiền tệ.                                                                                                                                                                                         |
| 12  | Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. |
| 13  | Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.                                                            |
| 14  | Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.        |
| 15  | Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.                                                                                                                    |
| 16  | Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.                    |
| 17  | Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.                                                               |
| 18  | Lưu ký chứng khoán.                                                                                                                                                                                               |
| 19  | Kinh doanh mua, bán vàng miếng.                                                                                                                                                                                   |
| 20  | Mua nợ.                                                                                                                                                                                                           |

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- + Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng cá nhân: tiền gửi; tín dụng; dịch vụ thanh toán; dịch vụ ngân hàng điện tử; thẻ; dịch vụ chuyển tiền ngoại tệ cá nhân và kiều hối; dịch vụ liên kết ngân hàng – bảo hiểm – chứng khoán, liên kết khác.

- + Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp: nhóm sản phẩm huy động vốn; tín dụng khách hàng pháp nhân; dịch vụ thanh toán trong nước; thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại; mua bán ngoại tệ; thẻ; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân quỹ và quản lý tiền tệ; dịch vụ liên kết khác.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):

Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại số 24/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 26/5/2021 và Quyết định số 651/QĐ-TTGSNH1 ngày 04/10/2024 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

## II. Mục đích chào bán

Mục đích phát hành Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2025 để:

- Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Agribank theo quy định.
- Tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế.

## III. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2025.
2. Loại trái phiếu: Là trái phiếu không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Agribank, không kèm chứng quyền, thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật.
3. Mã trái phiếu trước khi niêm yết: AGRIBANK253501.
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 100.000.000 trái phiếu.
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 10.000.000.000.000 đồng.
7. Kỳ hạn trái phiếu: 10 năm (mười năm).
8. Lãi suất: Là lãi suất thả nổi, tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm) và được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi suất Trái phiếu} = \text{LSTC} + \text{biên độ}$$

Trong đó:

- **LSTC**: là lãi suất tham chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) NHTM Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại ngày xác định lãi suất. Để làm rõ, lãi suất trái phiếu, nếu không phải số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.
- **Biên độ**: **1,8%/năm**.
- Nếu Agribank không mua lại vào ngày thực hiện quyền mua lại, biên độ = **3,0%/năm** áp dụng trong 05 năm cuối.

SỐ 1  
N H  
G NG  
HÁT T  
NG T  
ỆT N  
HÀ

9. Kỳ trả lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 01 (một) năm trả một lần vào “Ngày Thanh Toán Lãi” là mỗi ngày tròn năm kể từ ngày phát hành, riêng tiền lãi cho Kỳ Thanh Toán Lãi cuối cùng của Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc trái phiếu vào ngày đáo hạn. Nếu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại thì Ngày Thanh Toán Lãi kỳ cuối cùng của Trái Phiếu và tiền lãi của kỳ đó sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại.
10. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/trái phiếu).
11. Phương thức phân phối (*thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành....*): Trái phiếu được bán trực tiếp cho nhà đầu tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên phạm vi toàn quốc và thông qua Đại lý phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank.
12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 01 trái phiếu.
13. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 08/07/2025 đến ngày 29/7/2025.
14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu:
- Tại Tổ Chức Phát Hành: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/PGD trên toàn quốc của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/PGD được đăng tải tại <https://www.agribank.com.vn/>.
  - Tại Đại lý Phát Hành: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại Trụ sở chính và các Chi nhánh trên toàn quốc của Đại lý Phát Hành. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh đăng tải tại <https://www.agriseco.com.vn/>.
15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: Từ ngày 08/07/2025 đến ngày 29/7/2025.
16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu
- Số tài khoản: 1220983668.
  - Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.
17. Các điều khoản về chuyển đổi trái phiếu (*trường hợp chào bán trái phiếu chuyển đổi, nêu thời hạn, tỷ lệ chuyển đổi*): Không có.
18. Các điều khoản đối với chứng quyền kèm theo trái phiếu (*trường hợp chào bán trái phiếu kèm chứng quyền, nêu thời hạn, tỷ lệ thực hiện quyền, giá cổ phiếu thực hiện chứng quyền*): Không có.
19. Các thông tin liên quan đến trái phiếu có bảo đảm (*trường hợp chào bán trái phiếu có bảo đảm, nêu hình thức, giá trị, phương thức bảo đảm*): Không có.
20. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:
- Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2025 và các tài liệu khác có liên quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Agribank theo đường dẫn: <https://www.agribank.com.vn/> và Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank theo đường dẫn: <https://www.agriseco.com.vn/>.

#### IV. Các tổ chức liên quan

1. Tổ chức tư vấn phát hành, Đại lý phát hành  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận  
Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 6276 2666

Fax: 024. 6276 5666

**2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính**

**Công ty TNHH KPMG**

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 Phạm Hùng, Phường Mỹ Tri,  
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3946 1600

Fax: 024. 3946 1601

**3. Đại diện người sở hữu trái phiếu**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà  
Nội

Điện thoại: (84) 24 38181888

Fax: (84) 24 38181688

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TUỢ TÔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐOÀN NGỌC LƯU**